

Bản án số 31/2018/HSST
Ngày 26 tháng 06 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuệ
Ông Đinh Công Hiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - là thư ký
Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Công Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26/06/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 31/05/2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 06 năm
2018, đối với bị cáo:

Vũ Việt T, sinh năm 1971; tại xã N, huyện H, tỉnh N; trú tại phố P, phường
N, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12;
dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu P và bà Lã
Thị N; vợ Thái Thị T, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh
năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/4/2018 tới nay,
tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Ông **Phạm Ngọc T1**, sinh năm 1967; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.
Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Đỗ Thanh T2**, sinh năm 1984; trú tại phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh
N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau: Vũ Việt T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 30
phút ngày 13/4/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi nhờ xe của người
đi đường đi lên khu vực Cầu H, huyện H tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân.
Tại đây, T gặp và nhờ một nam thanh niên (không xác định được lai lịch) đứng bên

đường mua hộ ma túy đá, với giá 700.000 đồng. Người thanh niên cầm tiền T đưa rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không xác định được biển kiểm soát) đi vào thôn La Phù, xã K, huyện H; khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng, được buộc dây chun cao su màu vàng, bên trong có đựng các hạt tinh thể màu trắng. T cầm gói ma túy cất vào túi áo ngực bên trái rồi bắt xe khách đi đến Khách sạn Hương T thuộc xã G, huyện V nhằm mục đích thuê phòng để sử dụng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực chân cầu thang của khách sạn thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với công an xã T yêu cầu kiểm tra. Do biết không thể giấu gói ma túy được nên T đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng, được buộc dây chun cao su màu vàng, bên trong có đựng các hạt tinh thể màu trắng cho tổ công tác. Vũ Việt T khai đây là gói ma túy T mua nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong gói ma túy trên của T; đồng thời đưa T cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Đồn công an Khu vực K lập biên bản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V niêm phong gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng, được buộc dây chun cao su màu vàng, bên trong có đựng các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của T, gửi giám định chất ma túy và khối lượng ma túy, ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 69/KLGD-PC54-MT ngày 14/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6470 gam, là ma túy loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,4504 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M, là ma túy, loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu (Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 69/2018/GĐMT theo đúng quy định pháp luật).

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-GV ngày 30/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Vũ Việt T** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Việt T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, Vũ Việt T đã đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực H, huyện H mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và đưa 700.000 đồng cho một nam thanh niên (không xác định được lai lịch) đang đứng bên đường nhờ mua hộ ma túy đá. Người thanh niên cầm tiền rồi đi vào thôn L, xã N, huyện H; khoảng 10

phút sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng, buộc dây chun cao su màu vàng. T xác định đúng là ma túy, cất vào túi áo ngực bên trái rồi bắt xe khách đi đến Khách sạn Hương T thuộc xã G, huyện V nhằm mục đích thuê phòng để sử dụng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực chân cầu thang của khách sạn, thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với công an xã G yêu cầu kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy trong túi áo ngực bên trái cho tổ công tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Vũ Việt T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Việt T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 dây chun cao su màu vàng. 01 phong bì niêm phong ghi số 69/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,4504 gam Methamphetamine (đối tượng sau giám định) và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Việt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/4/2018, tại khu vực chân cầu thang của Khách sạn Hương T thuộc xã

G, huyện V, tỉnh N; Vũ Việt T có hành vi cất giấu trái phép 0,6470 gam methamphetamine với đích sử dụng cho bản thân.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c) Hêrôin, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Hành vi của bị cáo Vũ Việt T đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Việt T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo T là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Vũ Việt T là 0,6470 gam Methamphetamine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Methamphetamine còn lại 0,4504 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 69/2018/GĐMT. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật bên trong có 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 dây chun cao su màu vàng, 01 vỏ túi ni lông màu trắng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Trong vụ án này, có người thanh niên mua hộ methamphetamine cho Vũ Việt T ngày 13/4/2018 tại khu vực cầu H, huyện H, tỉnh N, tuy nhiên Thắng khai không biết lai lịch và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Việt Thắng** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Việt T** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/04/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 dây chun cao su màu vàng. 01 phong bì niêm phong ghi số 69/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,4504 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine (đối tượng sau giám định) và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. (Đặc điểm các vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/05/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Việt T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Bị cáo;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thiện Thành